

Số: /KH-UBND

Giảng Võ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn Phường Giảng Võ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035, UBND phường Giảng Võ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, thiết thực và hiệu quả Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Giảng Võ; từng bước hình thành môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh thường xuyên, phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tạo điều kiện để người học sử dụng tiếng Anh trong học tập, giao tiếp, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của các trường công lập, trường ngoài công lập và các cơ sở giáo dục có yếu tố quốc tế trên địa bàn; xây dựng một số cơ sở giáo dục nòng cốt, mô hình điểm có khả năng hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa trong toàn phường.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình của Trung ương, Thành phố; phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất và đặc điểm người học tại từng cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm lấy người học làm trung tâm; không gây áp lực, quá tải; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch đối với các hoạt động có sự tham gia đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng môi trường học tập, thực hành và sử dụng tiếng Anh.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng kết quả cụ thể; chú trọng chất lượng, hiệu quả và khả năng sử dụng tiếng Anh trong thực tế, tránh hình thức, chạy theo thành tích.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường; tạo cơ hội để học sinh được tiếp cận, trải nghiệm và sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học, công nghệ và giao lưu quốc tế.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh, giáo viên các môn học và hoạt động giáo dục có khả năng tổ chức hoạt động bằng tiếng Anh; tăng cường ứng dụng học liệu số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và quản lý.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Đối với các cơ sở giáo dục

- 100% cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phù hợp với cấp học, loại hình và điều kiện thực tế của đơn vị.

- 100% cơ sở giáo dục xây dựng, duy trì môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh thông qua biển bảng, học liệu trực quan, thư viện, website, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, câu lạc bộ và các hoạt động trải nghiệm phù hợp.

Phân đầu:

- 95% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chí Mức độ 1;

- 40% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chí Mức độ 2;

- 15% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chí Mức độ 3.

Việc xác định, đánh giá và công nhận từng mức độ thực hiện theo bộ tiêu chí và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với giáo dục mầm non

- 100% cơ sở giáo dục mầm non tổ chức môi trường cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và điều kiện của cơ sở giáo dục.
- Tăng cường các hoạt động nghe, nói, vận động, âm nhạc, trò chơi, kể chuyện và trải nghiệm bằng tiếng Anh; không gây áp lực học tập, không tổ chức dạy trước chương trình tiểu học.
- Phấn đấu tối thiểu 20% cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 1 vào năm 2030.

c) Đối với giáo dục tiểu học

- 100% trường tiểu học xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh; tổ chức thường xuyên các hoạt động giao tiếp, câu lạc bộ, ngày hội, sân chơi, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM bằng tiếng Anh.
- Từng bước triển khai một số chủ đề, nội dung hoặc hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh phù hợp với năng lực giáo viên và học sinh.
- Phấn đấu 95% trường đạt Mức độ 1; 40% đạt Mức độ 2 và 15% đạt Mức độ 3.

d) Đối với giáo dục trung học cơ sở

- 100% trường trung học cơ sở xây dựng và duy trì môi trường sử dụng tiếng Anh; mở rộng các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, STEM, đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh.
- Khuyến khích triển khai một số nội dung, chủ đề hoặc môn học bằng tiếng Anh khi đáp ứng đủ điều kiện về chương trình, đội ngũ, học liệu và cơ sở vật chất.
- Phấn đấu 95% trường đạt Mức độ 1; 40% đạt Mức độ 2 và 15% đạt Mức độ 3.

đ) Đối với đội ngũ

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên tiếng Anh thuộc phạm vi triển khai được rà soát, khảo sát, đánh giá năng lực và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.
- Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh cốt cán và giáo viên các môn học có khả năng tổ chức hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh.
- Mỗi cơ sở giáo dục bố trí ít nhất một cán bộ quản lý hoặc giáo viên làm đầu mối theo dõi, tham mưu triển khai Đề án.

e) Đối với chuyển đổi số

- 100% cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng học liệu số, tài nguyên giáo dục mở và nền tảng số phục vụ dạy, học tiếng Anh.
- Khuyến khích sử dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát để hỗ trợ xây dựng học liệu, luyện nghe, nói, phát âm, cá nhân hóa việc học và đánh giá sự tiến bộ của người học; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của học sinh.

3. Định hướng đến năm 2035

Tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và tính bền vững của các mô hình; hoàn thiện môi trường sử dụng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục.

Phân đầu:

- 100% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1;
- Trên 50% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2;
- Trên 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3.

Hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục nòng cốt, giáo viên cốt cán và kho học liệu số dùng chung; tăng cường giao lưu, hợp tác với các cơ sở giáo dục, tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MÔ HÌNH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc triển khai

- Triển khai đồng bộ từ năm học 2026-2027 nhưng có phân loại, phân kỳ và lựa chọn mức độ phù hợp với từng cơ sở giáo dục.

- Không yêu cầu các cơ sở giáo dục đồng loạt triển khai ở mức độ cao khi chưa đáp ứng đủ điều kiện; thực hiện từ cơ bản đến nâng cao, vừa làm vừa đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện.

- Ưu tiên xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, không chỉ giới hạn trong các tiết học môn tiếng Anh.

2. Các mô hình triển khai

a) Mô hình 1: Cơ bản, khởi động

Áp dụng đối với cơ sở giáo dục mới triển khai hoặc còn hạn chế về đội ngũ, học liệu, cơ sở vật chất.

Tập trung tổ chức hoạt động làm quen, giao tiếp, trò chơi, câu lạc bộ, ngày hội, phát thanh, bảng tin và trải nghiệm bằng tiếng Anh; từng bước hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh trong hoạt động hằng ngày.

b) Mô hình 2: Nâng cao

Áp dụng đối với cơ sở giáo dục có đủ điều kiện triển khai thường xuyên.

Mở rộng các hoạt động giao tiếp, trải nghiệm, giáo dục STEM, văn hóa, nghệ thuật, thể thao bằng tiếng Anh; triển khai một số chủ đề, chuyên đề, nội dung giáo dục bằng tiếng Anh; tăng cường học liệu số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo.

c) Mô hình 3: Mũi nhọn, dẫn dắt

Áp dụng đối với cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi, đội ngũ có năng lực, có kinh nghiệm triển khai chương trình tăng cường, chương trình song ngữ hoặc chương trình quốc tế.

Tổ chức môi trường sử dụng tiếng Anh ở mức cao; triển khai một số môn học, chủ đề, hoạt động nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh; tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện vai trò hỗ trợ, chia sẻ, lan tỏa mô hình.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, quán triệt và nâng cao nhận thức

Tổ chức phổ biến đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình của Đề án đến các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Đẩy mạnh truyền thông trên Trang thông tin điện tử phường, hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin của các nhà trường và các nền tảng số; giới thiệu mô hình hiệu quả, cách làm hay, sản phẩm học tập tiêu biểu.

Tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu đúng về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai; tránh quan niệm đây chỉ là tăng số tiết học tiếng Anh hoặc bắt buộc tất cả học sinh phải học chương trình nâng cao.

2. Khảo sát, đánh giá thực trạng

Tổ chức rà soát:

- Quy mô trường, lớp, học sinh;
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh;
- Giáo viên các môn học có năng lực sử dụng tiếng Anh;
- Chương trình, tài liệu, học liệu đang sử dụng;
- Phòng học ngoại ngữ, thư viện, thiết bị nghe nhìn;
- Hạ tầng công nghệ, đường truyền, nền tảng số;
- Các hoạt động tăng cường tiếng Anh, liên kết giáo dục và hợp tác quốc tế;
- Khả năng huy động nguồn lực của từng đơn vị.

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, theo dõi; cập nhật kết quả định kỳ hằng năm.

3. Xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh

Các cơ sở giáo dục thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế:

- Xây dựng hệ thống biển chỉ dẫn, bảng tin, góc học tập và học liệu trực quan song ngữ Việt - Anh;
- Xây dựng chuyên mục tiếng Anh trên website, cổng thông tin, thư viện số;
- Tổ chức phát thanh học đường, bản tin, giới thiệu sách, giới thiệu trường lớp bằng tiếng Anh;
- Duy trì câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội tiếng Anh, sân khấu hóa, hùng biện, kể chuyện, đọc sách, âm nhạc và thể thao bằng tiếng Anh;
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm giới thiệu lịch sử, văn hóa, di sản và nét đẹp của phường Giảng Võ bằng tiếng Anh;
- Khuyến khích sử dụng các câu giao tiếp tiếng Anh đơn giản, phù hợp trong một số hoạt động hằng ngày.
- Mỗi trường tổ chức ít nhất một hoạt động quy mô cấp trường bằng tiếng Anh trong một năm học; khuyến khích tổ chức thường xuyên theo tháng, học kỳ.

4. Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường giao tiếp, thực hành, trải nghiệm; chú trọng khả năng nghe, nói và vận dụng tiếng Anh trong tình huống thực tế.

Tổ chức các chủ đề liên môn, hoạt động STEM, nghiên cứu khoa học, dự án học tập và hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh.

Khuyến khích áp dụng mô hình tích hợp nội dung và ngôn ngữ; từng bước tổ chức một số nội dung của môn Toán, Khoa học, Tin học, Nghệ thuật, Thể chất hoặc hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh khi đủ điều kiện.

Việc thực hiện chương trình giáo dục tăng cường, chương trình bổ sung, chương trình liên kết hoặc dạy học môn học bằng tiếng Anh phải tuân thủ quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

5. Phát triển đội ngũ

Khảo sát, phân loại năng lực tiếng Anh và nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn học.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm theo các nhóm:

- Cán bộ quản lý: Năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản trị và đánh giá Đề án;

- Giáo viên tiếng Anh: Phương pháp dạy học phát triển năng lực, ứng dụng công nghệ, kiểm tra đánh giá;

- Giáo viên các môn học: Tiếng Anh chuyên ngành và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh;

- Nhân viên thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin: Xây dựng và khai thác môi trường, học liệu tiếng Anh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, chuyên đề, hội thảo, dự giờ, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm.

Lựa chọn cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực làm đội ngũ cốt cán cấp phường; phát huy vai trò của các trường có thế mạnh về ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.

6. Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Xây dựng, khai thác kho học liệu số dùng chung; khuyến khích giáo viên xây dựng video, bài giảng, bài tập, học liệu tương tác và ngân hàng hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh.

Ứng dụng các nền tảng số phục vụ luyện nghe, nói, phát âm, đọc hiểu, viết và kiểm tra, đánh giá.

Hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng trí tuệ nhân tạo đúng mục đích, có kiểm chứng; không lệ thuộc vào công cụ; thực hiện nghiêm các quy định về bản quyền, đạo đức số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Từng bước xây dựng hồ sơ học tập số, theo dõi sự tiến bộ của người học theo hướng dẫn của Thành phố.

7. Xây dựng cơ sở giáo dục điểm và mạng lưới nòng cốt

Trên cơ sở kết quả khảo sát, lựa chọn một số cơ sở giáo dục đại diện cho từng cấp học để triển khai mô hình điểm.

Ưu tiên lựa chọn cơ sở giáo dục có đội ngũ ổn định, cơ sở vật chất và hạ tầng số bảo đảm, có kinh nghiệm tổ chức chương trình tăng cường tiếng Anh, hoạt động giao lưu quốc tế hoặc chuyển đổi số.

Các trường được lựa chọn làm điểm có trách nhiệm xây dựng mô hình, chia sẻ học liệu, tổ chức chuyên đề, hỗ trợ chuyên môn và lan tỏa kinh nghiệm đến các cơ sở giáo dục khác.

8. Tăng cường hợp tác và huy động nguồn lực

Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, tổ chức giáo dục, doanh nghiệp, chuyên gia, tình nguyện viên và các tổ chức quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển học liệu và tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Phát huy lợi thế của các trường ngoài công lập, trường có yếu tố quốc tế trên địa bàn trong hỗ trợ chuyên môn, giao lưu học thuật và chia sẻ mô hình.

Việc xã hội hóa phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định; không lợi dụng Đề án để tổ chức dạy thêm, thu tiền sai quy định hoặc đưa chương trình chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào nhà trường.

9. Kiểm tra, theo dõi và đánh giá

Xây dựng bộ chỉ số theo dõi theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; lấy kết quả thực chất của người học và khả năng duy trì môi trường tiếng Anh làm căn cứ đánh giá.

Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc xây dựng kế hoạch, sử dụng kinh phí, lựa chọn chương trình, đội ngũ giáo viên, liên kết giáo dục và bảo đảm an toàn cho học sinh.

Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả; chấn chỉnh hoạt động hình thức, không phù hợp hoặc vi phạm quy định.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Tổ chức quán triệt Đề án và Kế hoạch của Thành phố.

Khảo sát, đánh giá thực trạng các cơ sở giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu ban đầu về quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh, giáo viên có khả năng tổ chức hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và hạ tầng số.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai từ năm học 2026-2027; lựa chọn mô hình, mức độ thực hiện phù hợp.

Lựa chọn cơ sở giáo dục dự kiến làm điểm; thành lập mạng lưới cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán.

Rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và kinh phí thực hiện.

2. Giai đoạn 2027-2028

Triển khai đồng bộ môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục.

Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng học liệu số và triển khai các hoạt động tiếng Anh thường niên.

Thí điểm một số chủ đề, hoạt động giáo dục, STEM hoặc nội dung học tập bằng tiếng Anh.

Đánh giá mô hình điểm, điều chỉnh và nhân rộng các cách làm hiệu quả.

3. Giai đoạn 2029-2030

Mở rộng mô hình Mức độ 2 và Mức độ 3 tại các cơ sở đủ điều kiện.

Tăng cường dạy học nội dung, chủ đề, hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh; phát triển giao lưu và hợp tác quốc tế.

Tổ chức đánh giá kết quả giai đoạn 2026-2030; đề xuất công nhận mức độ triển khai theo hướng dẫn của Thành phố.

Sơ kết, tổng kết, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích; xây dựng nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

4. Giai đoạn 2031-2035

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các mô hình; mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục nòng cốt.

Phát triển hệ sinh thái học tập số, hồ sơ học tập số, học liệu dùng chung và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, từng bước hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh rộng khắp trong nhà trường và cộng đồng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển giáo dục, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, hợp tác trong nước và quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí báo cáo UBND phường xem xét.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

Ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ:

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ;
- Phát triển học liệu và học liệu số;

- Nâng cấp thiết bị dạy học ngoại ngữ, hạ tầng công nghệ;
- Xây dựng mô hình điểm, cơ sở giáo dục nòng cốt;
- Hỗ trợ các cơ sở giáo dục còn khó khăn về điều kiện triển khai.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.

- Biên tập, cập nhật thường xuyên các tin bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện; thông tin chỉ đạo, hình ảnh kết quả hoạt động Đề án lên Trang thông tin điện tử (Website) của phường, trang Zalo, Fanpage của phường. Kịp thời giới thiệu các mô hình triển khai hiệu quả, gương giáo viên, học sinh tiêu biểu và các hoạt động sử dụng tiếng Anh nổi bật trên địa bàn.

- Tham mưu UBND phường tổ chức khảo sát, rà soát định kỳ và đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, chương trình giáo dục, cơ sở vật chất, học liệu và hạ tầng công nghệ số phục vụ giảng dạy tiếng Anh.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc lựa chọn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nòng cốt; tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tham mưu UBND phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và duy trì môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp; xây dựng mạng lưới cán bộ quản lý giáo dục cốt cán, giáo viên cốt cán; tổ chức hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa các mô hình triển khai hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động, sự kiện cấp phường nhằm xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh; phối hợp với các phòng, ngành, đoàn thể phường và các cơ sở giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan (nếu có); huy động các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ triển khai Kế hoạch, đảm bảo sử dụng các nguồn lực đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra và giám sát hoạt động liên kết đào tạo của các trung tâm ngoại ngữ và tổ chức giáo dục hoạt động trên địa bàn.

- Tham mưu UBND phường định kỳ thanh tra, kiểm tra chất lượng giáo viên nước ngoài và hồ sơ pháp lý của các đối tác liên kết dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, đánh giá thực trạng và tổng hợp nhu cầu đầu tư, cải tạo, sửa chữa,

nâng cấp hệ thống phòng học ngoại ngữ, thư viện, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện cơ sở vật chất khác đáp ứng tiêu chuẩn triển khai Đề án.

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch từ ngân sách địa phương phục vụ triển khai Đề án theo phân cấp, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hằng năm và các quy định hiện hành.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí hằng năm; hướng dẫn quy trình quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định; kiểm tra việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Tham mưu UBND phường phương án lồng ghép, tích hợp nguồn lực thực hiện Đề án với các chương trình, dự án đầu tư công trung hạn, kế hoạch cải tạo trường học, chương trình chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn phường Giảng Võ.

- Tham mưu xây dựng hướng dẫn quản lý tài sản công khi thực hiện các hoạt động xã hội hóa, liên kết giáo dục ngoại ngữ có sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và không gian của các trường học trên địa bàn đúng quy định.

- Ưu tiên quy hoạch và bố trí quỹ đất/không gian tại các công viên, vườn hoa, nhà văn hóa trên địa bàn phường để thiết lập các “Không gian giao tiếp tiếng Anh công cộng” (English Speaking Zones) phục vụ cộng đồng.

3. Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao

- Chủ trì, thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan tại trụ sở UBND phường, các tuyến phố, trục đường chính, khu vực xung quanh các trường học và khuôn viên các nhà văn hóa Tổ dân phố về phong trào tự học tiếng Anh trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa-Xã hội xây dựng chuyên mục phát thanh chuyên đề định kỳ, phát sóng tối thiểu 02 lần/tuần trên Đài phát thanh phường. Nội dung tập trung phổ biến các lợi ích của việc sử dụng tiếng Anh, giới thiệu các phương pháp học tập ngoại ngữ hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo (AI) trong tự học, đồng thời kịp thời đưa tin về các tấm gương vượt khó học tốt, các điển hình dạy tốt trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các nhà trường, các phòng, ngành thuộc phường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, lồng ghép nội dung giới thiệu di sản, lịch sử và nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương bằng tiếng Anh.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Chủ động rà soát thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu, hạ tầng số và điều kiện triển khai; đăng ký mô hình và mức độ triển khai phù hợp, báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa-Xã hội).

- Xây dựng và duy trì môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học, điều kiện thực tế của nhà trường; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, ngày hội, diễn đàn, giao lưu, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bằng tiếng Anh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về chương trình giáo dục, liên kết giáo dục, lựa chọn đối tác, sử dụng giáo viên nước ngoài, các quy định về thu - chi, bảo đảm tuyệt đối an toàn và bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND phường xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai Đề án phù hợp với nhà trường; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân:

- Đối với cấp Mầm non

+ Mục tiêu trọng tâm là tạo môi trường tiếp xúc tự nhiên, vui tươi với tiếng Anh, giúp trẻ làm quen và hình thành tình yêu với ngôn ngữ ngay từ những năm đầu đời. Các nhà trường xây dựng mô hình thi đua “Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai”; xây dựng kế hoạch tích hợp tiếng Anh vào các hoạt động sinh hoạt, vui chơi và học tập hằng ngày thông qua một số nội dung và hình thức cụ thể sau:

+ Xây dựng môi trường tiếng Anh trong trường, lớp: Trang trí góc tiếng Anh trong các phòng học với hình ảnh, chữ số, màu sắc bằng tiếng Anh; dán nhãn tên tiếng Anh cho các đồ dùng, thiết bị trong lớp; phát nhạc, bài hát tiếng Anh thiếu nhi trong giờ đón trả trẻ và hoạt động ngoài trời, tạo môi trường ngôn ngữ thân thiện, gần gũi với trẻ.

+ Tổ chức các hoạt động làm quen tiếng Anh tích hợp trong chương trình: Lồng ghép tiếng Anh vào các hoạt động giáo dục có chủ đề (chào hỏi, màu sắc, con số, con vật, trái cây...) thông qua trò chơi, bài hát, câu đố và kể chuyện bằng tranh. Giáo viên sử dụng các câu giao tiếp tiếng Anh đơn giản, thường xuyên trong sinh hoạt lớp học giúp trẻ dần quen với ngôn ngữ một cách tự nhiên.

+ Phối hợp với phụ huynh học sinh: Khuyến khích cha mẹ học sinh cùng tham gia hành trình làm quen tiếng Anh cùng con thông qua các tài liệu, video, bài hát gợi ý được nhà trường cung cấp qua nhóm lớp; tổ chức các buổi sinh hoạt phụ huynh lồng ghép hướng dẫn thực hành tiếng Anh tại nhà đơn giản, phù hợp với độ tuổi mầm non.

+ Tổ chức hội thi “Rung Chuông Vàng” cấp trường với nội dung tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Hội thi gồm các phần thi nhận biết từ vựng qua tranh ảnh, nghe và chỉ đúng, hát bài hát tiếng Anh thiếu nhi... với hình thức sân chơi vui tươi,

không tạo áp lực thi cử. Hội thi nhằm tạo động lực, khơi dậy hứng thú với tiếng Anh cho trẻ; đồng thời là dịp để các bậc phụ huynh và cộng đồng thấy rõ hiệu quả của mô hình, cổ vũ tinh thần các em và lan tỏa phong trào học tiếng Anh từ sớm trong toàn trường. Tham gia hội thi “Rung Chuông Vàng tiếng Anh” cấp phường dành cho trẻ mẫu giáo lớn.

- Đối với cấp Tiểu học và Trung học cơ sở

+ Chủ động sáng tạo trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, dạy các môn học khác bằng tiếng Anh, dạy chương trình tích hợp đặc biệt là tiếng Anh.

+ Khuyến khích các trường Tiểu học và Trung học cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục theo tinh thần tự nguyện để tăng cường thời lượng trong dạy học tiếng Anh. Xây dựng môi trường học tiếng Anh ngoài lớp học, các sân chơi giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. Tổ chức Giao lưu tiếng Anh, các hoạt động giao lưu có sử dụng tiếng Anh cấp trường...

+ Tích cực tham gia “Tháng tự học ngoại ngữ dành cho giáo viên, học sinh” các trường Tiểu học và THCS phường Giảng Võ.

5. Các Trung tâm ngoại ngữ và tổ chức giáo dục trên địa bàn

- Trong tổ chức hoạt động thực hiện nghiêm, đúng nội dung được cơ quan thẩm quyền cấp phép; bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất bồi dưỡng, an toàn và chất lượng giáo dục.

- Chủ động phối hợp, hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu tiếng Anh và bồi dưỡng phương pháp cho đội ngũ giáo viên khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Tuyệt đối không tổ chức hoạt động liên kết đào tạo trong nhà trường khi chưa đáp ứng đủ điều kiện hoặc chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản.

6. Đề nghị UBND TP Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh tích cực hưởng ứng, đồng thuận tham gia xây dựng môi trường học tập, sử dụng tiếng Anh.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động tình nguyện, giao lưu văn hóa, sinh hoạt câu lạc bộ, phong trào đọc sách và tự học tiếng Anh trong cộng đồng dân cư, lồng ghép với cuộc vận động xây dựng xã hội học tập suốt đời.

7. Các tổ dân phố

- Tích cực phối hợp tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi và môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em, học sinh tham gia học tập, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh.

- Khuyến khích xây dựng các không gian đọc sách tiếng Anh, sinh hoạt câu lạc bộ ngoại ngữ tại cộng đồng; phát huy vai trò của phụ huynh, cựu học sinh, học sinh giỏi, các chuyên gia và người có khả năng sử dụng tiếng Anh sống trên địa bàn tham gia hỗ trợ cộng đồng

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các cơ sở giáo dục báo cáo kết quả thực hiện Đề án, định kỳ trước ngày 30/5 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan quản lý.

- Phòng Văn hóa-Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn phường Giảng Võ giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. UBND phường yêu cầu các phòng, ngành và các đơn vị có liên quan, các cơ sở giáo dục trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT Đảng ủy-TT HĐND phường;
- Đ/c CT UBND phường;
- Đ/c PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ VN phường;
- Các phòng, ngành, đoàn thể phường;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hà